

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/HS-ST**

Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh

2. Ông Đoàn Văn Lước

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T và bà Nguyễn Thị Minh T; bị cáo là con duy nhất trong gia đình và bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 30/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1994, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Doãn D, sinh năm 1960 và bà Trần Thị A, sinh năm 1969 (Đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987 và 02 con sinh năm 2013 và 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 30/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thụy Hồng N, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số J,

đường Đ, Phường Z, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Anh Trần Thanh L, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hẻm R ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Thanh T (Tên gọi khác là Đ), sinh năm 1995. Vắng mặt.
2. Anh Lê Văn S (Tên gọi khác là C), sinh năm 1996. Có mặt.
3. Anh Đặng Văn Tiến Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt.
4. Anh Tống Hoàng L (Tên gọi khác là L1), sinh năm 1993. Có mặt.
5. Anh Lê Thành V, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tân T, Đỗ Thanh T, Lê Văn S, Đặng Văn Tiến Đ, Tống Hoàng L, Lê Thành V, Trần Thanh L và Nguyễn Thị Thanh T1 quen biết nhau ngoài xã hội, T nhiều lần bán ma túy cho T, S, Đ, L, L1, V sử dụng. Giữa T và T1 có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ với nhau và đều nghiện ma túy. T nhiều lần liên hệ với người đàn ông, T hay gọi là “Anh H” (Không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng cùng với T1 và bán lại cho các con nghiện khác, địa điểm T giao tiền và nhận ma túy do “Anh H” giao tại khu vực vườn tram thuộc Khu phố X, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/8/2021, Trung đặt mua của “Anh H” 2.000.000đ ma túy và được người có tên “Anh H” đồng ý hẹn giao ma túy cho T tại Khu phố X, phường U, thị xã T. Sau đó, T hỏi mượn xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 52U7 – 44xx đi đến điểm hẹn nhận ma túy. Khi về đến nhà tại xã T, T lấy ra một ít ma túy để sử dụng, phần còn lại T phân chia ra thành 04 phần, 03 phần lớn hơn T cho vào túi nylon hàn kín, phần còn lại nhỏ hơn bỏ vào túi nylon miệng kéo dính và cất 04 gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc trên người nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác để thu lợi.

Khoảng 19 giờ ngày 30/8/2021, T lấy túi da màu xanh đen bên trong có chứa 03 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, lấy 01 gói nylon bên trong chứa đường phèn bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 52U7- 44xx đi từ nhà ở xã T đến nhà của Nguyễn Thị Thanh T1 tại Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, chở T1 đến nhà của Đỗ Thanh T (Tên gọi khác là Đ) ở ấp V, xã T, huyện B chơi. Trong lúc ở tại nhà của T(Đ) thì Trần Thanh L là bạn của T đã cho T mượn xe mô tô đi mua ma túy không gọi điện thoại được cho T nên L nhắn tin vào tài khoản zalo “TT” của Nguyễn Thị Thanh T1 nhờ T1 nói lại cho T biết, L cần mua 600.000đ ma túy để sử dụng. T1 báo lại cho T đồng thời đưa cho T xem tin nhắn của L thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực xã T, huyện B vào buổi tối cùng ngày. Trong

lúc đang xem tin nhắn của L thì T nhìn thấy có cuộc gọi nhờ của Lê Văn S nên T gọi lại cho S, S hỏi mua của T 200.000 đồng ma túy để sử dụng thì T đồng ý, cùng lúc này, người phụ nữ tên “T2” là bạn của T có tên tài khoản zalo là “E” nhắn tin vào tài khoản zalo của T1 nhờ nói với T bán cho T2 1.000.000đ ma túy, T được T1 cho xem tin nhắn của T2 và T đồng ý bán ma túy, hẹn giao ma túy cho T2 tại khu vực Thị Đội thị xã T vào buổi tối. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 52U7 – 44xx chở T1 đi đến khu vực xã T, huyện B để giao ma túy cho L và S. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T và T1 vừa đi đến đường lộ cao su thuộc khu vực Ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để chuẩn bị giao ma túy cho S thì bị lực lượng Công an Công an xã T phối hợp cùng Công an huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện và yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trong túi áo khoác bên trái của T đang mặc có 04 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng được đựng trong túi da màu xanh đen. T khai chất tinh thể màu trắng chứa trong 03 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính là ma túy đá cất giấu nhằm mục đích mang đi bán cho L, S ở xã T, huyện B và các đối tượng nghiện. Sau đó lực Công an xã T niêm phong vật chứng và đưa T, T1 về trụ sở công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 04 (Bốn) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 52U7 – 44xx;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bị vỡ màn hình;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh;
- 01 (Một) bóp da màu xanh đen;
- Số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 586/MT-PC09 ngày 07/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 03 (Ba) gói nylon hàn kín và 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính thu giữ của Lê Tấn T (M1–1,2,3) là ma túy có tổng khối lượng 1,5445 gam loại Methamphetamine (BL 110). Chất tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon hàn kín thu giữ của Lê Tấn T (M2) tìm không thấy loại ma túy thường gặp có khối lượng 0,7073 gam.

Ngoài ra, quá trình điều tra Lê Tấn T khai nhận từ khoảng đầu tháng 5/2021 đến ngày 30/8/2021 đã 17 (Mười bảy) lần bán ma túy đá cho Trần Thanh L, Lê Văn S (Tên gọi khác là C), Đỗ Thanh T (Tên gọi khác là Đ), Đặng Văn Tiến Đ, Tống Hoàng L (Tên gọi khác là L1, người phụ nữ tên T2, có tài khoản zalo "E" (Không rõ nhân thân) và Lê Thành V, cụ thể:

- Từ đầu tháng 7/2021 đến ngày 30/8/2021, T đã hai lần bán ma túy cho Trần Thanh L để sử dụng, lần đầu mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Riêng ngày

30/8/2021, L nhắn tin hỏi mua 600.000đ ma túy của T qua tài khoản zalo “TT” của T1, trên đường T và T1 đi giao ma túy cho L nhưng chưa giao được ma túy thì bị bắt.

- Từ đầu tháng 8/2021 đến ngày 30/8/2021, Lê Văn S mua ma túy đá của T 03 lần, mỗi lần 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Riêng ngày 30/8/2021, S gọi zalo hỏi mua của T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì T đồng ý, trên đường T mang ma túy đi giao cho S thì bị bắt giữ nên chưa nhận được.

- Từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021, Đỗ Thanh T (Đ) mua ma túy đá của T 02 lần, mỗi lần 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021, Đặng Văn Tiến Đ mua ma túy đá của T 03 lần, mỗi lần 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Tháng 7/2021, Lê Thành V mua ma túy đá của T và T1 01 lần với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Từ tháng 5/2021 đến ngày 27/8/2021, Tống Hoàng L mua ma túy đá của T 05 (Năm) lần, mỗi lần từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trong đó, có 01 lần T và T1 giao ma túy cho L trên cabin xe tải trong lúc L đang điều khiển xe tải để chở hàng.

- Trong tháng 8/2021, T bán cho T2 (Không rõ nhân thân) 500.000đ ma túy, giao tại khu vực ngã ba Thị Đội thị xã T. Ngày 30/8/2021, T2 nhắn tin zalo cho T1 hỏi mua 1.000.000đ, T đồng ý và đang trên đường đi giao ma túy cho T2 thì bị bắt.

Như vậy từ khoảng 5/2021 đến ngày 30/8/2021, T đã 17 (Mười bảy) lần bán ma túy đá cho L, S, T (Đ), Đ, L, V, T2, số tiền thu lợi bất chính của Lê Tấn T là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-BTU ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố Lê Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thị Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm lần 1 vào ngày 09/9/2022, bị cáo T1 khai nhận trong số 17 lần T bán ma túy cho L, S, T (Đ), Đ, L, V, T2 thì T1 chỉ đi theo T, việc giao dịch, giao nhận tiền và ma túy do T tự thực hiện trong đó có 02 lần T và T1 cùng đi bán ma túy cho Tống Hoàng L (Tháng 8/2021) và Lê Thành V (Tháng 7/2021) và ngày 30/8/2021 Nguyễn Thanh L nhắn tin zalo cho T1 hỏi mua ma túy và T1 cùng T đi giao ma túy cho L thì bị bắt. Do đó, Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung điều tra, truy tố bổ sung hành vi đồng phạm của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 cùng bị cáo Lê Tấn T nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua kết quả điều tra, bổ sung có căn cứ xác định: Nguyễn Thị Thanh T1 khai nhận đã 03 lần cùng Lê Tấn T tham gia bán ma túy cho Tống Hoàng L, Lê Thành V và Trần Thanh L, cụ thể:

- Tháng 8/2021, T cùng T1 mang ma túy đá bán cho Tổng Hoàng L 01 lần với số tiền 200.0000đ (Hai trăm nghìn đồng);

- Tháng 7/2021, T cùng T1 mang ma túy đá bán cho Lê Thành V 01 lần với số tiền 200.0000đ (Hai trăm nghìn đồng);

- Ngày 30/8/2021, T1 nhận được tin nhắn của Trần Thanh L thông qua tài khoản zalo tên “TT” hỏi mua 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) ma túy đá và nhờ T1 nói lại với T biết. Sau đó, T1 nói lại cho T thì T đồng ý bán. Khi T1 đang đi cùng với T đi giao ma túy cho L thì bị bắt.

Ngày 01/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, đã ra Cáo trạng số 65/CT-VKS-BTU với nội dung thay đổi nội dung truy tố đối với Nguyễn Thị Thanh T1 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy từ khoản 1 lên điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Lê Tấn T. Theo Cáo trạng mới Viện kiểm sát truy tố Lê Tấn T và Nguyễn Thị Thanh T1 về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Tấn T và Nguyễn Thị Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, không thay đổi, bổ sung nội dung truy tố. Do cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Tấn T, Nguyễn Thị Thanh T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn T mức hình phạt từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 mức hình phạt từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất cấm lưu hành gồm: M1-1= 0,1736 gam, M1-2= 0,3489 gam, M1-3= 0,8617 gam là ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) được niêm phong trong bì thư của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu số 586/PC09M1; tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị là 0,6399 gam (Không tìm thấy loại ma túy thường gặp được niêm phong trong bì thư của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu số 586/PC09M2 và 01 ốp da màu xanh đen; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 357741107444638 thu giữ của Lê Tấn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị vỡ màn hình, màu xanh, số imeil: 353248119293668/01 thu giữ của Lê Tấn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imeil: 358082472437827/01 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T1 và 01 xe mô tô biển số 52U7-4408, số khung RLHHC09077Y285255, số máy HC09E-5385394 thu giữ của Lê Tấn T. Buộc bị cáo Lê Tấn T nộp lại số tiền 1.000.000đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Thị Thanh T1 thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp qua lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tự bào chữa gì thêm. Khi thực hiện lời nói sau cùng, cả bị cáo T và bị cáo T1 đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Lê Văn S và Tống Hoàng L có mặt tại phiên tòa và khai nhận: L mua ma túy của T tổng cộng 05 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 300.000đ, không nhớ rõ ngày tháng chỉ nhớ trong năm 2021. Trong đó, có 01 lần T và T1 cùng bán ma túy cho L khi L đang điều khiển xe tải đi chở hàng hóa và giao nhận ma túy trên cabin xe tải. Lê Văn S khai đã mua ma túy của T 02 lần trong tháng 8/2021 và ngày 30/8/2021 có điện thoại hỏi mua của T 200.000đ, T đồng ý bán nhưng chưa giao ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thụy Hồng N, ông Trần Thanh L và những người làm chứng Đỗ Thanh T (Đ), Lê Thành V, Đặng Văn Tiến Đ vắng mặt. Xét thấy lời khai và yêu cầu của những người tham gia tố tụng kể trên đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không ai yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập bà N, anh L, anh T (Đ), anh V, anh Đ. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không làm thay đổi kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tấn T, Nguyễn Thị Thanh T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nội dung hỏi cung các bị cáo trong quá trình điều tra, trùng khớp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang, các chất ma túy bị thu giữ được kết luận là ma túy loại Methamphetamine. Lời khai các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Dù căn cứ kết luận: Từ tháng 7 đến tháng 8/2021, Lê Tấn T và Nguyễn Thị Thanh T1 đã nhiều lần bán ma túy loại methamphetamine cho các đối tượng Đỗ Thanh T (Đ), Lê Văn S, Đặng Văn Tiến Đ, Tống Hoàng L, Trần Thanh L, Lê Thành V để sử dụng. Trong đó, bị cáo T đã 17 lần bán ma túy cho T (Đ), S, Đ, L, V, L , trong đó có 02 lần đồng ý bán cho L 600.000đ, bán cho S 200.000đ ma túy vào ngày 30/8/2021 nhưng trên đường đi giao ma túy thì bị bắt. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 biết rõ T bán ma túy cho các đối tượng nêu trên nhưng để mặc cho T mua, bán ma túy nhằm có ma túy thừa để T1 và T sử dụng chung. Từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021 có 04 lần T1 biết và cùng T bán ma túy cho các đối tượng như sau: tháng 8/2021 bán ma túy cho Lê Thành V 01 lần 200.000đ, bán ma túy cho Tống Hoàng L 01 lần 200.000đ, bán cho L 01 lần trong tháng 8/2021 và ngày 30/8/2021, T1 cùng T trên đường đi giao ma túy cho L thì bị bắt. Hành vi mang 1,5445 gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi do bị cáo T và bị cáo T1 đã thực hiện ngày 30/8/2021 đã đủ các yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251

của Bộ luật Hình sự. Do đủ căn cứ xác định các bị cáo T và T1 đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện từ 02 lần trở lên, trong đó T bán ma túy 17 lần, T1 tham gia cùng T bán ma túy 04 lần nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên ra cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Tấn T, Nguyễn Thị Thanh T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, kiểm soát độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện khác. Các bị cáo biết rõ việc mua ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác sử dụng để thu lợi là hành vi vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh nhưng vì muốn có lợi nhuận cao, có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với cả hai bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự nghiêm trị của pháp luật đối với người cố ý sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy gây nhiều tác hại cho xã hội. Biện pháp cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để các bị cáo tự học tập, rèn luyện bản thân trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Trong vụ án, Lê Tấn T giữ vai trò là kẻ chủ mưu, cầm đầu, xúi giục người khác phạm tội. T khai nhận đã 02 lần mua số lượng lớn ma túy của “Anh H” tại Khu phố X, phường U, thị xã T về phân chia thành nhiều túi nhỏ bán lại cho các con nghiện để thu lợi. T đã 17 lần bán ma túy cho các đối tượng L, T (Đ), S, Đ, V, L trong đó có 14 lần đã giao dịch thành công và 03 lần chưa giao ma túy cho S, L, T2 đã bị bắt. Ngoài ra T còn lôi kéo, xúi giục bạn gái là Nguyễn Thị Thanh T1 vào con đường phạm tội cùng T trong 04 lần giao dịch mua bán ma túy cho L, V, L và T (Đ). Bị cáo T1 biết rõ bị cáo T là con nghiện, nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện nhưng bị cáo T1 không ngăn, không báo cáo cơ quan chức năng để xử lý mà còn giúp sức tích cực cho T thông qua nhận lời qua tin nhắn mạng xã hội để T bán ma túy cho S, đi cùng T giao ma túy và thu tiền bán ma túy cho V, L chỉ nhằm mục đích được T cho ma túy để sử dụng. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T nghiêm khắc và nặng hơn nhiều so với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T1.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo T, T1 đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải hành vi phạm tội nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Cả hai bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Lê Tấn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông tên “Anh H” do T khai đã nhiều lần đồng ý bán ma túy cho T thông qua mạng xã hội và giao nhận ma túy tại khu vực vườn tràm thuộc Khu phố X, phường U, thị xã T nhưng khi giao tiền, nhận ma túy chỉ giấu vào gốc cây, T không biết mặt “Anh H” và không biết rõ địa chỉ cư trú, chỗ ở của người này nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra không làm việc được người có tên “Anh H” do không rõ nhân thân. Đối với việc bị cáo T khai đã 02 lần bán ma túy cho người nữ có tên “T2” và có tên tài khoản Zalo “E” tại khu vực ngã ba Thị Đội thuộc phường U, thị xã T nhưng T không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra xác minh đối với các đối tượng trên để xử lý sau.

Đối với Trần Thanh L, Lê Văn S, Đỗ Thanh T (Đ), Đặng Văn Tiến Đ, Tống Hoàng L nhiều lần mua ma túy của bị cáo T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên hành vi của Trần Thanh L, Lê Văn S, Đỗ Thanh T (Đ), Đặng Văn Tiến Đ, Tống Hoàng L không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định nên không xem xét lại.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 586/PC09M1 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine gồm M1-1=0,1736 gam, M1-2=0,3489 gam, M1-3=0,8617 gam là ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 586/PC09M2 bên trong có 0,6399 gam (Không tìm thấy loại ma túy thường gặp) và 01 bóp da màu xanh đen thu giữ của Lê Tấn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 357741107444638 thu giữ của Lê Tấn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị vỡ màn hình, màu xanh, số imei1: 353248119293668/01 thu giữ của Lê Tấn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imei1: 358082472437827/01 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T1 là phương tiện T và T1 sử dụng để liên lạc bán ma túy cho cho các con nghiện nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 52U7-44xx, số khung RLHHC09077Y285255, số máy HC09E-5385394 thu giữ của Lê Tấn T. Qua xác minh xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thụy Hồng N cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N khai nhận đã bán xe mô tô này cho một người đàn ông không rõ nhân thân vào năm 2008 với giá 10.000.000đ nên bà N không yêu cầu gì trong vụ án. Bị cáo T khai mượn xe trên của Trần Thanh L để đi mua và bán ma túy nhưng qua kết quả xác minh không xác định được cụ thể địa chỉ cư trú của người tên L đã cho T mượn xe mô tô. Qua tra cứu và thông báo truy tìm chủ sở hữu phương tiện là xe mô tô biển số 52U7-44xx trên các phương tiện truyền thông, xác định xe mô tô trên không thuộc xe máy vật chứng trong các vụ án khác, không ai đến liên hệ cơ quan điều tra để xác định sở hữu chủ. Do xe mô tô biển số 52U7-44xx là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ là tiền bị cáo T có được từ việc bán ma túy là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T1 là tiền bị cáo T1 trả cho bị cáo T để sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền 900.000đ còn lại của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Thị Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 10 (Mười) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 586/PC09M1 có trọng lượng sau giám định M1-1=0,1736 gam, M1-2=0,3489 gam, M1-3=0,8617 gam là ma túy loại Methamphetamine (trọng lượng sau giám định), 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 586/PC09M2 = 0,6399 gam tìm không thấy loại ma túy thường gặp) và 01 bốp da màu xanh đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 357741107444638, 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị vỡ màn hình, màu xanh, số imei1: 353248119293668/01, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imei1: 358082472437827/01, 01 xe mô tô biển số 52U7-4408, số khung RLHHC09077Y285255, số máy HC09E-5385394 và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T1.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Tấn T để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước 27/7/2022).

4. Buộc bị cáo Lê Tấn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có là 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Thị Thanh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thụy Hồng N, Trần Thanh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

